

Bản án số: 18/2023/LĐ-ST

Ngày: 18/7/2023

*“V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã
hội”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu Thảo và bà Nguyễn Thị Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-LĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc *“Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 1, tổ 2, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM).

Địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp T, ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Leung Tony Sai K – Chủ tịch hội đồng thành viên và bà Bùi Thị N – Tổng giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số 2 đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H - Phó Chánh Văn phòng, (văn bản ủy quyền ngày 24/02/2023).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị L trình bày:*

Bà được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM), từ tháng 8/2021, thời gian thử việc là 02 tháng. Hết thời gian thử việc Công ty cho bà ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, công việc phải làm là công nhân vận hành máy may công nghiệp. Quá trình làm việc hàng tháng công ty trừ lương của bà nộp tiền bảo hiểm xã hội theo quy định. Tháng 12/2022 bà nghỉ việc và Công ty cho toàn bộ công nhân của Công ty nghỉ việc từ lúc này. Sau khi bà nghỉ việc Công ty không đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định tổng cộng là 15 tháng. Dẫn đến khó khăn cho bà không thể xin đi làm việc tại công ty khác.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty đã đóng bảo hiểm cho bà đến tháng 9/2022, nên nay tại tòa bà yêu cầu công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đóng bảo hiểm cho bà từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 (ba tháng).

** Bị đơn Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đã được tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:*

** Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là bà Đinh Thị Phương H có văn bản trình bày:*

Bà Cao Thị L, sinh ngày 20/12/1984, mã số BHXH 4707109659 có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đến hết tháng 9/2022, Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà L từ tháng 10 đến 12/2022.

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào quan hệ lao động và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”;

Bị đơn Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp Thanh Phú - Thiện Tân, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà L vào làm việc tại Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) từ tháng 8/2021, thời gian thử việc 02 tháng. Sau khi thử việc Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đối với bà L trên sự tự nguyện, sau đó Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) không ký tiếp hợp đồng lao động nhưng bà L vẫn tiếp tục làm việc đến hết ngày 30/12/2022. Sau khi ký hợp đồng, bà L làm việc tại Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) và Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội của bà L xác định: Bà Cao Thị L, sinh ngày 20/12/1984, mã số BHXH 4707109659 có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) từ tháng 10/2021, Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà L đến tháng 9/2022. Đối với tháng 10-12/2022 Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) chưa đóng bảo hiểm cho bà L.

Bà L nghỉ việc từ ngày 30/12/2022 nên thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà L phải tính đến hết tháng 12/2022. Như vậy, việc Công ty TNHH KNA Apparel

S (VIETNAM) trừ lương của bà L hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà L, không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà L là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà L theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ.

[3.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị L. Buộc Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Cao Thị L tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 10/2022 đến hết tháng 12/2022. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

[3.4] Về yêu cầu buộc Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà L đến tháng 9/2022, nên hiện tại chỉ còn 03 là tháng 10-12/2022 Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà L. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với phần chưa đóng bảo hiểm xã hội, còn những tháng Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) đã đóng thì Hội đồng xét xử không tiếp tục đặt ra xem xét.

[3.5] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu của bà L buộc Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm cho bà L từ tháng 10 đến tháng 12/2022 (ba tháng) với mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thị L được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 47; Điều 186 của Bộ luật Lao động;

- Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 2 và khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội;

- Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giữa bà Cao Thị L đối với bị đơn Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Cao Thị L tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 10/2022 đến hết tháng 12/2022 (ba Tháng). Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH KNA Apparel S (VIETNAM) phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn bà L được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến